

## HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

### Giới thiệu:

Việc nghiên cứu về bản chất, chức vụ, sứ mạng, những qui định và sự quản trị trong Hội thánh được gọi là giáo hội học. Giáo hội học giúp chúng ta hiểu về vai trò của Hội thánh và vai trò của chúng ta trong Hội thánh. Giáo hội học dạy cho chúng ta về:

- Những nghi lễ của Hội thánh,
- Cách mà người lãnh đạo Hội thánh được chọn,
- Cách mà Hội thánh sẽ làm để quan tâm đến những tín đồ (thờ phượng và môn đồ hóa) và những người không tin (chức vụ và truyền giáo).

Hiểu biết Kinh thánh về Giáo hội học sẽ giúp bạn sửa chữa nhiều vấn đề phổ biến trong Hội thánh ngày nay.

Những vấn đề quan trọng trong Giáo hội học là:

- Hội thánh là gì?
- Mục đích của Hội thánh là gì?
- Tầm quan trọng của phép báp-têm Cơ đốc là gì?
- Tầm quan trọng của Bữa Tiệc Cuối/ Tiệc Thánh là gì?
- Kinh thánh đã nói gì về hình thức quản trị của Hội thánh?

.....

### I. Ý NGHĨA CỦA TỪ “HỘI THÁNH”

Trong bản Kinh thánh Tân Ước tiếng Anh, từ “*Hội thánh*” thường được dùng để dịch từ “*ekklesia*” trong tiếng Hy Lạp

Ma-thi-ơ 16:18 – “...*Ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này...*”

Ma-thi-ơ 18:17 – “...*hãy cáo cùng Hội thánh...*”

Từ *ekklesia* được bắt nguồn từ hai từ Hy Lạp:

“*ek*” – nghĩa là “*ra từ*” + “*kaleo*” – nghĩa là “*kêu gọi*”

Vì vậy từ *ekklesia* có nghĩa là những người được kêu gọi hay “*những người được kêu gọi đi ra*”.

Lúc đầu, từ này chỉ hội đồng của cơ quan lập pháp của các công dân Cộng hòa Hy Lạp (Hy Lạp cổ đại) được gọi ra từ cộng đồng của mình để phục vụ đất nước. Khi chúng ta đề cập đến một “*sự tập hợp*” của “*Hội đồng Barangay*”, “*Hội đồng thành phố*” hoặc “*Hạ viện và Thượng viện*”, trong phiên họp, chúng ta đang sử dụng cụm từ này giống hệt như cách người Hy Lạp sử dụng thuật ngữ *ekklesia*.

Khi Chúa Jesus dùng từ *ekklesia* để gọi tên Thân thể mà Ngài sẽ dựng nên, Ngài rút ra ý nghĩa của từ đó theo ít nhất từ hai nguồn:

1. Bản Septuagint (bản Bảy mươi - Kinh thánh Cựu ước tiếng Hy Lạp), nơi từ *ekklesia* được dùng để chỉ “*dân hội [nhà thờ, bản kinh thánh KJV] tại nơi đồng vắng*”. Công vụ 7:38

- Người Do Thái dùng từ *ekklesia* thường dịch từ chữ *quahal* trong tiếng Hê-bơ-ơ, là từ trong Cựu Ước dùng cho *hội chúng, đám đông, dân sự, và một tập hợp*

2. Cách dùng thông thường trong tiếng Hy Lạp (thời đó) nói đến tập hợp nhiều người, dù đó là trách nhiệm của một đám đông có tổ chức (hội) hoặc đám đông tự phát.

Cuộc bạo loạn tại Ê-phê-sô:

Công vụ 19: 32 “ekklesia” nói đến đám đông (hội).

Công vụ 19: 39 nói đến một cơ quan lập pháp chính thức (hội đồng).

Khi Chúa Jesus nói “ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này” (Ma-thi-ơ 16:18), Ngài không nhấn mạnh chữ “*Hội thánh*” nhưng nhấn mạnh chữ “*của ta*”.

Hội thánh là độc nhất không bởi vì nó được gọi là “Hội thánh” nhưng bởi vì đó là *hội của những tín hữu thuộc về Chúa Jesus*.

## II. SỬ DỤNG TỪ “HỘI THÁNH” TRONG KINH THÁNH TÂN ƯỚC

### A. Từ *Hội thánh* được sử dụng để nói về Hội thánh toàn cầu.

1. Hội thánh toàn cầu là tập hợp của những người tin Chúa được tái sinh bao gồm người sống và người đã chết. Đây là tổng hợp của Thân Thể Đấng Christ. Hê-bơ-rơ 12:22-24
2. Đây là Hội thánh mà Chúa Jesus đã nói đến trong Ma-thi-ơ 16:18.
3. Được gọi là Thân Thể Đấng Christ vì Đấng Christ là Đầu. Ê-phê-sô 1: 22-23, Cô-lô-se 1:18
4. Được bắt đầu từ Ngày Lễ Ngũ Tuần sau sự chết, sự sống lại và sự thăng thiên của Chúa Jesus Christ. Công vụ 2

### B. Từ *Hội thánh* được sử dụng để nói đến Hội thánh địa phương.

1. Hội thánh bao gồm các tín hữu Cơ đốc được xác định tại một Hội thánh ở một địa phương, Ma-thi-ơ 18: 17; ví dụ Hội thánh tại Cô-rinh-tô 1 Côr 1: 2; Hội thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca, 1 Tê-s 1: 1; Hội thánh Lao-đi-xê, Cô-lô-se 4: 16.

2. Hội thánh bắt đầu bất cứ khi nào các tín đồ của Chúa Jesus Christ nhóm lại với nhau trong danh Đấng Cứu Rỗi của họ, gặp nhau thường xuyên trong sự thờ phượng, hướng dẫn, thông công và cầu nguyện. Công vụ 11: 19-26.

3. Tín hữu trở thành một phần trong Hội thánh thánh địa phương bởi việc “gia nhập”, Công vụ 9: 26-28.

4. Hội thánh được tổ chức với các lãnh đạo (các trưởng lão và giám mục) và các thành viên, Phi-líp 1: 1; Rô-ma 16: 1; Công vụ 14: 23

Chú ý:

- a. Tất cả các tín hữu chân thật đều là thánh viên của Hội thánh toàn cầu. Tuy nhiên, các tín hữu phải được xác định với một Hội thánh địa phương thường xuyên nhóm lại thờ phượng và có các hoạt động khác. Hê-bơ-rơ 10:24-25
- b. Một người có thể đã được cứu mà không thuộc về một Hội thánh địa phương nào. Đây không phải là điều ích lợi cho người tin và chỉ nên như vậy tạm thời. Như trường hợp của hoạn quan Ê-thi-ô-pi (Công vụ 8: 39) và Phao-lô trên đường từ Giê-ru-sa-lem đến An-ti-ốt (Công vụ 9:26). Cơ đốc nhân không thể là người tin đứng đắn trong sự cô lập, vì họ không phải chỉ là người tin, họ là môn đồ, là anh chị em, là chi thể trong một Thân Thể. Hê-bơ-rơ 10:24-25
- c. Trong 114 lần từ “Hội thánh” được dùng ở Tân ước thì 96 lần là nói về Hội thánh địa phương. Đây là sự biểu hiện thuộc thể của Hội thánh toàn cầu trong cộng đồng.

### C. Từ “Hội thánh” được sử dụng để nói đến nhiều nhóm tín hữu khác nhau gặp gỡ tại nhà.

1. Nhà thờ là điều xa lạ với Hội thánh Đầu tiên. Tín hữu gặp gỡ tại các cơ sở đã được làm sẵn cho họ nhưng họ lại thường gặp nhau tại nhà của các tín hữu, Rô-ma 16: 5, 23; 1 Cô-rinh-tô 16: 19; Cô-lô-se 4: 15; Phi-lê-môn 1: 2.

Chú ý:

a. Hội thánh địa phương trong thời các sứ đồ bao gồm mọi nhóm tư gia trong các thành và cộng đồng. Không thể nào có chỗ cho 3,000 người tin Chúa trong ngày Lễ Ngũ Tuần và 5,000 người tin Chúa sau đó nhóm tại một nơi. Kết luận tự nhiên là số lượng lớn những người này đã gặp nhau tại những ngôi nhà khác nhau với những lãnh đạo được chỉ định. Từ cấp độ lãnh đạo này sau đó có các Trưởng lão của các Hội thánh địa phương trong thành/ cộng đồng đó. Công vụ 14:23, Tít 1:5, Công vụ 20:17

- Mỗi Hội thánh tư gia được lập thành bởi các gia đình và các cá nhân được dẫn dắt bởi một lãnh đạo (có thể là một trưởng lão hoặc không phải trưởng lão) gặp nhau trong các gia đình khác nhau.

b. Ngày nay có nhiều giáo phái khác nhau đại diện trong một thành phố/ địa phương. Ý tưởng này không được nói đến trong kinh thánh vì lúc đó không có giáo phái. “Giáo phái” được định nghĩa là *“Một nhóm lớn các giáo đoàn tôn giáo họp nhất dưới một đức tin và tên gọi chung, được tổ chức theo một hệ thống cấp bậc hành chính duy nhất.”* (American Heritage Dictionary of the English Language)

c. Hội thánh địa phương được “mục sư” dẫn dắt, những Hội thánh địa phương này cũng có thể nhóm tại nhà riêng hoặc không.

d. Một số là Hội thánh độc lập. Mỗi một hội chúng đều được giới thiệu là Hội thánh địa phương, vì thế có nhiều Hội thánh địa phương trong một thành phố hoặc cộng đồng.

#### **D. Từ *Hội thánh* được sử dụng để đề cập đến các Hội thánh địa phương được hiệp lại dưới quyền lãnh đạo của các sứ đồ.**

Khi các Hội thánh địa phương gọi là *tư trị* và dẫn dắt bởi các trưởng lão, họ làm trong sự hiệp một và đi theo sự lãnh đạo của các sứ đồ.

1. Phao-lô, là một sứ đồ, đã hướng dẫn các Hội thánh địa phương về giáo lý, thực hành, và quản trị.

- 2 Côr 11: 28. Phao-lô quan tâm đến mọi Hội thánh dưới uy quyền của ông.

2. Phao-lô gửi lời chào thay mặt cho một nhóm các Hội thánh của một địa phương, Rô-ma 16: 4;

- 1 Côr 16: 19. Phao-lô thay mặt cho các Hội thánh tại tiểu Á chào thăm A-qui-la và Bê-rít-sin.

3. Phao-lô và Ba-na-ba phong chức cho các trưởng lão tại các Hội thánh địa phương.

Công vụ 14: 23 là ghi chép đầu tiên về việc phong chức cho trưởng lão trong Hội thánh Tân Ước

4. Ông hướng dẫn những người đồng công (các sứ đồ mới dấy lên – Ti-mô-thê và Tít) lựa chọn các trưởng lão trong mỗi thành phố.

Tít 1: 5 – Phao-lô để Tít ở lại Cơ-rét để sắp đặt mọi việc và phong chức cho các trưởng lão.

### **III. SỬ DỤNG TỪ “HỘI THÁNH” KHÔNG ĐƯỢC TÌM THẤY TRONG KINH THÁNH**

**A. Từ *Hội thánh* không được dùng để nói đến công trình xây dựng nhà thờ.**

1. Từ Hy Lạp *ekklesia* luôn luôn nói đến *con người* trong Tân Ước. Khi kinh thánh nói về Hội thánh tại Ê-phê-sô, thì ám chỉ *đến hội của những người tin Chúa* tại Ê-phê-sô nhóm nhau tại những nhà khác nhau với lãnh đạo được chỉ định.

2. Vì không có công trình nhà thờ nào được xây dựng cho đến thế kỷ thứ 3, nên không có từ nào được đặt ra để nói về nó. Khi các nhà thờ được xây dựng, một từ khác (*kuriake* – nhà của Chúa) được sử dụng để nói đến chúng.

- Tuy nhiên, từ *Hội thánh* được sử dụng để ám chỉ một nhà thờ là sự phát triển tự nhiên.  
- Gọi một nhà thờ là Hội thánh là tượng trưng cho cách nói “phép hoán dụ” (vật để chứa đựng đồ)

Ví dụ về phép hoán dụ: *1 Cô-rinh-tô 11:26* “*Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến*”. chúng ta không uống cái chén nhưng uống thứ chứa trong cái chén đó!

- Vì thế, không hại gì khi gọi nơi thánh là *Hội thánh* khi tâm trí chúng ta hiểu rõ bản chất thật của Hội thánh.

**B. Từ *Hội thánh* không được sử dụng để ám chỉ về một hệ phái Hội thánh.**

1. Trong Hội thánh ban đầu không có các nhóm Cơ đốc nhân với tên gọi tách biệt như kiểu các hệ phái ngày nay. Vì thế, chữ “Hội thánh” không được dùng để gắn liền với tên của những lãnh đạo hoặc giáo lý như Hội thánh Lutheran, Hội thánh Báp-tít, Hội thánh Giám Lý, Hội thánh Ngũ Tuần... để xác định phân biệt các tổ chức giáo hội riêng biệt.

2. Khi Hội thánh đầu tiên bắt đầu đi chệch khỏi Kinh thánh để thiết lập hệ thống giáo lý khác và kết cấu uy quyền, nó phân chia nhiều nhóm lớn như Giáo hội Công giáo La-mã và Giáo hội chính thống Hy Lạp. Khi các nhóm cải cách và phẫn hưng phát triển, họ thường bị hệ thống cha mẹ (chính) từ chối, điều này buộc các tín hữu trung tín thành lập những nhóm mới (sau này trở thành những hệ phái) như Hội thánh Lutheran và Hội thánh Báp-tít. Khi những nhóm này được hình thành để bảo tồn những giáo lý mới được khôi phục và phẫn hưng đời sống thuộc linh, họ cũng thường từ chối những giáo lý mới hơn được khôi phục, nên có những nhóm mới cũng đã được hình thành từ chính những nhóm này.

• Martin Luther có công trong việc khôi phục lẽ thật về Sự được xưng công bình chỉ bởi đức tin bắt đầu từ năm 1517. Nhóm tách khỏi Giáo hội Công giáo La mã sau này trở thành Giáo hội Lutheran.

• Annabaptists (những người báp-têm lại). Năm 1522, một số người theo nhà cải cách Huldrych Zwingli, người Thụy Sĩ đã nhận được sự mặc khải liên quan đến Phép báp-têm nước bằng việc nhấn chìm. Sau này, họ được biết là những người thuộc giáo phái rửa tội lại, nghĩa là “những người làm báp-têm lại”.

• John Wesley (Hội thánh Giám Lý). Năm 1738, khi đang là mục sư hầu việc Chúa tại Nhà thờ nước Anh (giáo phái Anh), John and Charles Wesley khởi đầu phong trào sau này được biết đến là Hệ phái Giám lý. Họ bắt đầu các nhóm để chia sẻ, học kinh thánh, cầu nguyện và giảng dạy nhấn mạnh về sự thánh khiết.

• Giáo hội Ngũ tuần. Trong những năm cuối thế kỷ 19 và 2 thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 20, một sự thay đổi lớn của Đức Chúa Trời diễn ra tại nhiều nơi khác nhau trên thế giới, với tác động và ảnh hưởng lớn lao nhất diễn ra tại đường Azusa, Los Angeles năm 1904. Phong trào thuộc linh này giữa vòng các Cơ đốc nhân được mô tả là sự ban cho thiên

thượng “ân tứ nói những thứ tiếng khác” thường được gọi là “Phép báp-têm trong Thánh Linh”.

3. Hệ phái có thể là cách của Đức Chúa Trời để duy trì phần hưng và sự hăng hái truyền giáo. Tuy nhiên, các tín hữu trong các hệ phái cần phải có ý thức rằng Thân thể của Đấng Christ bao gồm tất cả các tín hữu chân thật phải hiệp một để mang Tin lành của Đấng Christ đi khắp thế giới.

#### IV. QUYỀN TỰ QUẢN CỦA HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

“Tự quản” nghĩa là “*có quyền hoặc quyền tự trị; đảm nhận hay thực hiện mà không có sự điều khiển bên ngoài*”. Nghĩa là Hội thánh có cách cai trị riêng của nó, cách tự lập và nhân bội của nó.

##### A. Hội thánh địa phương tự cai trị

1. Đức Chúa Trời đã đặt đê trong Hội thánh quyền tự cai trị

2. Đức Chúa Trời ban khuôn mẫu tự trị trong Tân Ước mà không thể bỏ qua.

3. Tân ước nói về “*những ai cai trị*” (1 Tim 5:17) hoặc “*ai cai trị*” (Rô-ma 12:8) hay “*kẻ dắt dẫn*” (Hêb 13: 17,24)

- Từ “*cai trị*” nghĩa là “*trông nom, chủ trì, chăm sóc và chú ý đến*”.

Vì thế, điều quan trọng là Đức Chúa Trời có nhiều sự cung ứng cho quyền tự trị của Hội thánh địa phương.

- Sự khôn ngoan thiên thượng của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong việc cho các Hội thánh địa phương tự quản dưới Đấng Christ.

- Trong Công vụ 20, Lu-ca ghi lại những buổi nhóm của Phao-lô với các trưởng lão của Hội thánh tại Ê-phê-sô (câu 17). Phao-lô đưa ra cho họ trách nhiệm cách trang trọng “*Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bây mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình*” (câu 28)

- Khi viết cho Hội thánh tại thành Phi-líp, Phao-lô đã gửi lời chào trong thư tín của ông “*gởi cho hết thầy các thánh đồ trong Đức Chúa Jêsus Christ, ở thành Phi-líp, cùng cho các giám mục và các chấp sự*” (Phi-líp 1:1)

- Gửi cho Tít, Phao-lô nói, “*Ta đã để con ở lại Cơ-rét đặng sắp đặt mọi việc chưa thu xếp, và theo như ta đã răn bảo cho con mà lập những trưởng lão trong mỗi thành*” (Tít 1:5)

##### B. Hội thánh địa phương tự lực.

1. Mỗi gia đình trong xã hội thông thường phải tự chăm sóc cho nhu cầu của mình, và Hội thánh địa phương cũng vậy.

2. Đức Chúa Trời cung ứng một hệ thống tài chính mà nhờ đó Hội thánh địa phương có khả năng tự hỗ trợ chính mình, đó là qua phần mười và các cửa dâng của các thành viên trong Hội thánh.

a. Phần mười được thực hành rất lâu trước khi nó trở thành một phần trong Luật Môi-se.

- Gia-cóp nộp 1/10 của tất cả những gì Đức Chúa Trời ban phước cho ông (Sáng 28:22)

- Áp-ra-ham lấy một phần mười của chiến lợi phẩm để dâng cho Mên-chi-xê-đéc (Sáng 14:18-20)

3. Trong Cựu Ước, khi dân sự của Đức Chúa Trời sa ngã, họ không trung tín trong 1/10 và đó cũng là một trong những biểu hiện của tình trạng thuộc linh.

Nhưng bất cứ khi nào đời sống thuộc linh được phần hưng thì cũng có sự khôi phục của tinh thần phần mười (2 Sử ký 31:5-12)

4. Trỗi hơn 1/10 là các của dâng tình nguyện hoàn toàn tùy thuộc mỗi cá nhân. Tuy nhiên, mỗi cá nhân không được lựa chọn khi nói đến 1/10 và cũng không có quyền quyết định sử dụng 1/10.

### C. Hội thánh địa phương tự sản sinh.

- d. Hội thánh địa phương nên áp dụng mạng lệnh đầu tiên của Chúa dành cho con người về thuộc linh là “*hãy sinh sản và gia tăng gấp bội*”, Sáng 1: 28; Ma-thi-ơ 28: 18-20.
- e. Tái sản sinh là một phần trong tiến trình tự nhiên của gia đình.
- f. Không phải trách nhiệm của cha mẹ chỉ là nuôi dạy con cái, nhưng họ có trách nhiệm chuẩn bị cho chúng để làm chủ gia đình vào một ngày nào đó.
- g. Hội thánh địa phương muốn thành công trong lĩnh vực này thì phải là một trung tâm huấn luyện cho các thành viên.
- h. Như những gia đình thuộc thế, cha mẹ có trách nhiệm về việc huấn luyện và thiết lập cho dòng dõi của mình.
- i. Khi Hội thánh địa phương hoàn thành trách nhiệm huấn luyện và trang bị, các mục vụ được nhìn thấy và đẩy mạnh vào cánh đồng mùa gặt.

## V. QUYỀN LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN TRỊ HỘI THÁNH

### A. Kinh thánh làm nền tảng cho việc tổ chức và lãnh đạo Hội thánh.

- 1. Các môn đồ gặp nhau *thường xuyên* để thờ phượng. Ban đầu là mỗi ngày (Công vụ 2:47); về sau họ gặp nhau vào mỗi ngày đầu tuần. Công vụ 5: 42; 20: 7; 1 Côr 16: 2.
- 2. Lãnh đạo *được chọn lựa* bởi các sứ đồ (người hầu việc như các trưởng lão lúc ban đầu) để giao trách nhiệm, Công vụ 6: 1-6.
- 3. Việc lựa chọn giới lãnh đạo xứng đáng đã được quan tâm, Công vụ 14: 23; Tít 1: 5.
- 4. *Phẩm chất* của các lãnh đạo (trưởng lão và chấp sự) được nêu ra chi tiết, 1 Tim 3: 1-7; 3: 8-11.
- 5. Có đề cập đến Lãnh đạo “*cai trị*” Hội thánh địa phương. 1 Ti-mô-thê 5:17
- 6. Mỗi Hội thánh địa phương có *quyền kỷ luật* hoặc loại trừ thành viên nào đó, Ma-thi-ơ 18: 15-17; 1 Côr 5: 1-5; 1 Ti-mô-thê 1: 18-20; 2 Têr 3: 6-16.
- 7. Tín hữu được răn bảo phải *tôn trọng và vâng lời* lãnh đạo Hội thánh, 1 Têr 5: 12; Hêb 13:7, 17, 24.
- 8. *Giáo sĩ* được Hội thánh địa phương sai đi trong sự đồng ý chính thức, Công vụ 13:10-3
- 9. Một *hội đồng* được triệu tập tại Giê-ru-sa-lem để giải quyết những tranh chấp về giáo lý và thực tiễn, Công vụ 15: 6.

## VI. LÃNH ĐẠO CỦA CÁC HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

- Trong Phi-líp 1:1 chúng ta đọc, “*Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Đức Chúa Jesus Christ, gửi cho hết thầy các thánh đồ trong Đức Chúa Jesus Christ, ở thành Phi-líp, cùng cho các giám mục và chấp sự.*”

Có 3 nhóm người tạo nên Hội thánh địa phương – các thánh đồ, các giám mục và các chấp sự

- “*các thánh đồ*” nói đến *tín hữu*.
- “*giám mục*” nói đến *lãnh đạo*.
- “*chấp sự*” nói đến các “*phụ tá*” lãnh đạo.

### A. Giám mục/Trưởng lão/Mục sư

1. “*giám mục*” (Từ Hy Lạp: *episkopos*) – “*giám thị, người trông nom, người giám hộ*”
  - a. Được sử dụng 5 lần trong Tân ước – Phi-líp 1: 1; Công vụ 20:28; 1 Tim 3: 2; Tít 1: 7; 1 Phi 2: 25.
  - b. Đây là từ mà Cơ đốc nhân có gốc là dân ngoại hiểu được, vì thế Phao-lô sử dụng nó để viết cho dân ngoại.
  - c. Giữa những người Hy-lạp từ *episkopos* được hiểu là ủy viên được chỉ định để cai trị một thuộc địa mới.
  - d. Miêu tả chức vụ hay địa vị quyền lực.
2. “*trưởng lão*” (Từ Hy-lạp: *presbuteros*) – “*cao niên, lớn tuổi hơn*”
  - a. Từ cao niên và lớn tuổi hơn trái ngược với từ *tín đồ mới*.
  - b. “*Trưởng lão*” có cùng nghĩa với “*giám mục*”
  - c. Đó là từ mà các Cơ đốc nhân gốc Do-thái quen thuộc trong mối liên hệ với các lãnh đạo tôn giáo.
    - 1Phi-e-rơ 5:1 – Phi-e-rơ gửi lá thư đầu tiên của ông cho các trưởng lão
  - d. Từ “*trưởng lão*” miêu tả người ở trong chức vụ giám mục.
3. “*mục sư*” (Từ Hy-Lạp: *poimen*) – “*người chăn bầy*”
  - Từ *poimen* duy nhất một lần được dịch là “*mục sư*” (Ê-phê-sô 4:11) và “*người chăn bầy*” 16 lần.
  - Nó miêu tả *công việc* của các trưởng lão trong chức vụ giám mục mà nhiệm vụ của họ là quản nhiệm hoặc chăm sóc bầy.
  - Công vụ 20: 17 – Phao-lô mời *các trưởng lão* của thành Ê-phê-sô đến khi ông ở thành Mi-lê. Cùng những trưởng lão này ông đề cập đến như *những kẻ coi sóc* (giám mục) (c.28) nhắc nhở họ nhiệm vụ *chăn* (quản nhiệm) bầy.
    - a. Phao-lô nói với các trưởng lão về năm sự chỉ dẫn cho Hội thánh tại Ê-phê-sô.
      - Nếu mục sư khác với trưởng lão, và nếu mục sư trên quyền trưởng lão thì Phao-lô đã không làm điều này! Sẽ rất phi lý khi Phao-lô đưa ra chỉ dẫn cho trưởng lão mà phớt lờ chức vụ lãnh đạo của mục sư nếu họ là những người khác nhau.
    - b. Gia-cơ hướng dẫn các Cơ đốc nhân rằng bất cứ khi nào có người tin Chúa bệnh, các thành viên khác hiểu về hoàn cảnh này nên mời các trưởng lão của Hội thánh ( Gia-cơ 5:14). Câu hỏi một lần nữa được đưa ra, tại sao Gia-cơ lại nói các *tín hữu* hãy mời các

trưởng lão (mà không phải mục sư), trừ khi chính Gia-cơ hiểu rằng các trưởng lão cũng chính là các mục sư người đang chăn bầy chiên?

- Vì vậy, nó nên được hiểu rằng những từ giám mục, trưởng lão, và mục sư là những tên khác nhau đều dành cho lãnh đạo.

c. Những câu Kinh thánh làm sáng tỏ để hiểu từ giám mục, trưởng lão và mục sư là những tên gọi khác nhau cho cùng một người trong vai trò lãnh đạo của Hội thánh địa phương.

**Công vụ 20: 28** –Nói với trưởng lão: “*Anh em hãy giữ chính mình và luôn cả bầy chiên mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc (episkopos, giám mục), để chặn dắt (mục sư) (poimaino, động từ nghĩa là trông nom) Hội thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình.*”

**1 Phi-e-rơ 5: 1-2.** *Tôi gửi lời khuyên nhủ đến các trưởng lão (presbuteros) trong anh em, vì tôi cũng là một trưởng lão (presbuteros), là nhân chứng về sự thương khó của Đấng Christ, và cũng là người sẽ được dự phần trong vinh quang sắp được bày tỏ. 2 Hãy nuôi dưỡng (mục sư) (poimaino) bầy chiên của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em, đảm nhận việc giám sát (giám mục) (episkopeo, động từ) không vì ép buộc nhưng do tự nguyện, không vì lợi lộc thấp hèn mà với cả nhiệt tâm.*

- Phẩm chất theo kinh thánh đối với chức vụ chấp sự được liệt kê trong 1 Ti-mô-thê 3: 1-7.

## B. Tính chất tập thể của việc lãnh đạo

Giương mẫu lãnh đạo của Hội thánh địa phương trong Tân ước là chức vụ tập thể.

1. Hội thánh đầu tiên chọn lựa trưởng lão trong mỗi Hội thánh. Công vụ 14: 23. Hội thánh là số ít nhưng trưởng lão là số nhiều.

2. Phao-lô mời các trưởng lão trong Hội thánh tại thành Mi-lê. Công vụ 20: 17

3. Tít được Phao-lô hướng dẫn chọn lựa trưởng lão trong mỗi thành phố, Tít 1: 4. 4. Có ba lần Hê-bơ-rơ 13 đề cập đến lãnh đạo Hội thánh địa phương là những người cai trị trên mình, (c.7, 14, 24.)

5. Phao-lô viết cho Hội thánh tại thành Phi-líp, cho các giám mục (số nhiều) và các chấp sự, Phi-líp 1:1

6. Phao-lô viết cho người Tê-sa-lô-ni-ca khuyên bảo Hội thánh công nhận những người đang hầu việc giữa vòng họ, (1 Tê-s 5: 12).

## C. Nhiều lãnh đạo, một lãnh đạo trưởng

1. Hình thức lãnh đạo tập thể của Đức Chúa Trời đồng nghĩa với việc có một lãnh đạo trưởng hay người đứng đầu. Ví dụ rõ ràng nhất của lẽ thật này là chồng và vợ trong gia đình, mặc dù cả hai đều ngang bằng trong cái nhìn của Chúa thì vẫn có người làm đầu, hay người lãnh đạo chính.

2. Nguyên tắc này cũng được thấy trong Ba Ngôi, Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh đều ngang bằng. Nhưng vẫn có trật tự trong quyền lãnh đạo. Biểu tượng tối cao của Ba Ngôi là Đức Chúa Cha (1 Cô-r 11: 3), Đức Chúa Cha sai Đức Chúa Con, Đức Chúa Con sai Đức Thánh Linh.



3. Các trưởng lão dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên cùng với Môi-se là người được lựa chọn để đi ra và đi vào để dẫn dắt dân sự, Dân 27: 17.

4. Trong Hội thánh tại thành Giê-ru-sa-lem trong sách Công vụ đã có các sứ đồ và trưởng lão nhưng Gia-cơ, anh em của Chúa, làm lãnh đạo trưởng giữa vòng họ. Phao-lô báo cáo cho họ (Công vụ 12: 17) Gia-cơ là người đưa ra lời nói cuối cùng tại Hội đồng ở Giê-ru-sa-lem (Công 15:4-7, 12-13, 22). Cũng là Gia-cơ, người đã nhận của dâng được Phao-lô mang đến cho Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem (Công 21:18).

#### D. Chức vụ của chấp sự (và nữ chấp sự)

1. “*chấp sự*” (Từ Hy-lạp: *diakonos*) – “*người hầu việc, đầy tớ, nhân viên, người phục vụ*”

a. Từ “chấp sự” không phải là bản dịch thật sự của từ Hy-lạp nhưng là một sự chuyển chữ (từ tiếng Anh được sử dụng cho phù hợp với từ Hy-lạp). (*diakonos* – chấp sự)

b. Các dịch giả làm như vậy để tránh phiền toái cho giáo lý của Hội thánh họ. Chấp sự và trưởng chấp sự trong thời điểm của bản dịch KJV rất quyền lực trong Hội thánh tại nước Anh và được dịch qua tiếng Hy Lạp là “*người phục vụ, người hầu việc, nhân viên*” sẽ mang đến hậu quả tiêu cực.

Một ví dụ khác: Từ Hy Lạp “*baptidzo*” đã được dịch là “*baptize*” hơn là đưa là lời dịch đúng đắn (“*nhúng, chìm ngập, ngâm*”) vì Hội thánh tại Anh không (bây giờ vẫn không) thực hành báp-tem chìm ngập trong nước.

2. Nguồn gốc của chức vụ chấp sự.

a. Đa số các học giả Kinh thánh đồng thuận rằng chức vụ này khởi đầu với sự chỉ định Ê-tiên, là người được chọn để quản lý việc cấp phát hàng ngày cho các bà góa trong thời các sứ đồ (Công vụ 6: 1-6).

b. Những phẩm chất theo kinh thánh đối với chức vụ chấp sự được liệt kê trong 1 Tim 3:7-13.

3. Các nữ chấp sự

Trong Rô-ma 16: 2, một phụ nữ nổi tiếng tại Xen-cơ-rê được nhắc đến tên là Phê-bê, người được gọi là “*đầy tớ*” (*diakonos*). I Ti-mô-thê 3:11 cũng dạy rằng có những người nữ làm việc như những nữ chấp sự trong Hội thánh đầu tiên. Lịch sử Hội thánh đầu tiên cũng xác nhận chức vụ của các nữ chấp sự trong Hội thánh đầu tiên.

- Việc bổ nhiệm và nhiệm kỳ của chức vụ.

1) Họ được chọn lựa và biệt riêng ra bởi sự đặt tay của các trưởng lão trước hội chúng (Công vụ 6). Điều này khích lệ dân sự đón nhận họ như những đại diện cho các trưởng lão để phục vụ trong những lĩnh vực đặc biệt mà họ được chỉ định.

2). Không có thuật ngữ cụ thể (vì Kinh thánh không nói về điều này). Điều này có nghĩa là họ có thể phục vụ miễn là họ sẵn sàng và tiếp tục đủ điều kiện cho các yêu cầu ban đầu của vị trí.

3) Sách Công vụ cho thấy rõ một số người được bổ nhiệm làm chấp sự đã không làm chấp sự mãi, chẳng hạn như Phi-líp và Ê-tiên. Một số người phục vụ như những chấp sự có thể trở thành lãnh đạo sau này.

### **E. Mỗi quan hệ giữa các trưởng lão và chấp sự**

- Kiểu quan hệ giữa các trưởng lão và chấp sự có thể được thấy ở các thầy tế lễ và người Lê-vi trong Cựu ước.

1. Thầy tế lễ dâng tế lễ và hầu việc dân sự. Xuất 28: 41- 43.

2. Người Lê-vi giúp đỡ thầy tế lễ hoàn thành mọi việc. Dân 1: 49-50.

a. Dọn dẹp và chuẩn bị

b. Chăm sóc các bình thánh và các đồ dùng khác.

3. Như những đầy tớ được lựa chọn, Chúa cũng ban chấp sự cho các trưởng lão.

a. Chấp sự phục vụ các trưởng lão bằng cách hỗ trợ họ trong chức vụ.

b. Các trưởng lão trao cho chấp sự những lĩnh vực đặc biệt để hoạt động trong thân thể, ví dụ: chức vụ thiếu nhi, thanh niên, phụ tá ....

c. Các chấp sự hoạt động dưới uy quyền của trưởng lão và phải chịu trách nhiệm trước họ.

d. Trong khi các chức vụ thuộc thể là những chức vụ nền tảng của chấp sự, thì vẫn có nhiều chấp sự cũng đồng thời phát triển các chức vụ thuộc linh (Ví dụ Phao-lô và Ti-mô-thê)

### **F. Mỗi quan hệ giữa Trưởng lão và chức vụ năm mặt.**

- Tân ước không nói trực tiếp về chủ đề này, không có một lời cụ thể nào về vấn đề này.

- Nhưng những nguyên tắc sau sẽ giúp chúng ta hiểu được mối quan hệ này.

1. Trưởng lão, là lãnh đạo thuộc linh của Hội thánh, nên làm ít nhất một trong các chức vụ năm mặt trong Ê-phê-sô 4: 11.

a. Một số người phát triển các ân tứ và chức vụ thuộc linh chưa đủ tiêu chuẩn để trở thành trưởng lão thì nên hoạt động trong ân tứ của mình dưới sự giám sát của lãnh đạo Hội thánh.

b. Những ai được bổ nhiệm làm trưởng lão phải đáp ứng được các phẩm chất được nêu trong 1 Ti-mô-thê 3: 1-7.

2. Trưởng lão được chọn lựa hay bổ nhiệm theo Kinh thánh để làm lãnh đạo trên Hội thánh. Công vụ 14: 23, Tít 1: 5.

- Không có câu Kinh thánh nào ghi lại chức vụ năm mặt được nói đến trong Ê-phê-sô 4: 11 là được bổ nhiệm vào chức vụ của mình. Những chức vụ này được công nhận nhưng họ không được bổ nhiệm chức vụ trong một buổi lễ.

3. Các trưởng lão có *thẩm quyền* và *trách nhiệm* trên Hội thánh địa phương, 1 Ti-mô-thê 5: 17.

a. Quyền quản trị của Hội thánh địa phương được đặt trên vai những trưởng lão, họ là người có thẩm quyền cuối cùng.

b. Ban chấp sự hay ban điều hành của Hội thánh không xuất phát từ Kinh thánh, nhưng đây là những hình thức cai quản do con người tạo ra.

c. Phao-lô gọi người cai trị thân thể của Hội thánh là các trưởng lão, trong Công vụ 20:17

d. Phao-lô báo cáo lên Hội thánh Giê-ru-sa-lem với sự có mặt của các trưởng lão. Công vụ 21:18.

e. Tài chính ban đầu được đưa lên cho các sứ đồ, nhưng sau đó được đưa cho các trưởng lão. Công vụ 5 và 11:30

## VII. CÁC HÌNH THỨC QUẢN TRỊ HỘI THÁNH

### 1. Một người quản trị

a. Hình thức quản trị Hội thánh này được thấy ở hầu hết các Hội thánh *độc lập*.

b. Mục sư là người đưa ra *mọi* quyết định.

c. *Một mình mục sư* đưa ra mục tiêu, ý kiến, chương trình, cách giải quyết.

d. Dân sự được khuyến khích chấp nhận uy quyền mang tính độc đoán bắt buộc của mục sư.

e. Thiếu sự kiểm tra và cân bằng

- Một số gia đình thuộc thể vận hành theo cách này với một nhà độc tài nam giới, nhưng đây không phải là kiểu quản trị mà Đức Chúa Trời lựa chọn. – Vấn đề với Hội thánh theo thể loại một người quản trị là khi người đó thất bại hoặc sa ngã, thì cả gia đình Hội thánh sẽ phải gánh chịu hậu quả.

- Ngược lại, Chúa Jesus đã dạy gì trong Mác 10:24-44

### 2. Quản trị dân chủ hay quản trị theo hội chúng

a. Hình thức quản trị Hội thánh này đôi khi được nhắc đến như một nền dân chủ không giới hạn.

- Dân sự bầu chọn ngay cả những điều nhỏ nhặt nhất trong Hội thánh như: nên sơn nhà thờ màu gì; chúng ta nên trang trí những gì; có nên có một dàn hợp xướng không; chúng ta có nên sa thải mục sư và thuê người khác không!!!

b. Đây là hình thức quản trị Hội thánh phổ biến làm cho chức vụ (mục sư) hoàn toàn lệ thuộc vào ý muốn và hành động của dân sự.

c. Mục sư không có quyền cai trị vượt quá những gì ông có khi là một thành viên thường xuyên của Hội thánh.

d. Mục sư chỉ đơn giản “được thuê” để dạy, giảng, và điều hành các nghi thức tôn giáo và các thánh lễ.

e. Mục sư có khuynh hướng có sự *thăm dò* trước khi ông soạn bài giảng thay vì công bố “lời của Đức Chúa Trời”.

f. Khía cạnh tích cực: Hội thánh tận hiến cho sự tự trị ngược lại với sự kiểm soát từ thành phần bên ngoài

g. Cạm bẫy:

1) Nếu chúng ta hoạt động trong Hội thánh dựa trên nền tảng dân chủ thì các quyết định sẽ phải được làm bởi đa số những người có ít hoặc không có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cần sự nhạy bén thuộc linh và khả tượng thiên thượng.

2) Nhiều khi những người chưa trưởng thành trong đức tin, thiếu sự hiểu biết thuộc linh và tầm nhìn về mục đích của Đức Chúa Trời. Vì những lý do này, sự quản trị của Đức Chúa Trời đối với gia đình và Hội thánh không phải là một nền dân chủ.

### 3. Quản trị Hội đồng

a. Đây là hình thức đôi khi được gọi là Ban chấp sự hay Ban quản trị kiểm soát.

b. Nó cũng được gọi là Hội đồng trưởng lão, bao gồm các thành viên nổi bật của Hội thánh hay một nhóm gồm những thương gia, hoặc những người có ảnh hưởng.

c. Họ được chọn lựa bằng cách bầu cử công khai theo nhiệm kỳ (thường là 2 năm) từ các thành viên thường của Hội thánh.

d. Họ có thể hoặc không thể đủ tiêu chuẩn đối với những phẩm chất theo kinh thánh của trưởng lão hay chấp sự trong 1 Tim 3.

e. Ban quản trị hay Hội đồng đưa ra *quyết định chính* trong Hội thánh và điều hành phần lớn việc quản lý Hội thánh.

- Họ lựa chọn và sa thải các mục sư, đưa ra quyết định về tài sản và ở một mức độ lớn là kiểm soát tầm nhìn và hướng đi của Hội thánh.

f. Họ là những người quyết định *tính khả thi* của các dự án trong Hội thánh .

g. Tương tự như hình thức quản trị dân chủ, mục sư bị giới hạn để dạy, giảng và thực hiện các nghi thức tôn giáo vào Chủ nhật.

- Mục sư bị kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị

h. Cụm bầy:

1) Sự nguy hiểm của Ban Chấp sự / Trưởng lão là nếu những người lãnh đạo này không đáp ứng yêu cầu của một trưởng lão, họ có thể *trói tay* lãnh đạo thuộc linh do Đức Chúa Trời bỏ nhiệm.

2) Hội thánh địa phương sẽ được dẫn dắt bởi những cá nhân có kiến thức và kỹ năng trong giới kinh doanh nhưng không hẳn có cùng kỹ năng liên quan đến Lời Chúa và lắng nghe tiếng Thánh Linh.

3). Việc ra quyết định sẽ được thực hiện dựa trên sự khôn ngoan của thế gian chứ không phải sự khôn ngoan cao cả của Đức Chúa Trời thường trái ngược với đường lối của thế gian.

#### 4. Quản trị từ trung ương hay từ bên ngoài

a. Hội thánh được kiểm soát bởi trụ sở thuộc *khu vực* hay *quốc gia*.

b. Sự kiểm soát bên ngoài có thể là từ nhà nước, từ hội đồng giám mục (các hệ phái Tin lành) hay thậm chí là từ một tầng lớp tối cao như Giáo hoàng (Hội thánh Công giáo La mã)

c. Tổ chức bên ngoài có quyền trên Hội thánh khi có vấn đề nảy sinh.

- Họ có thể vào và loại bỏ mục sư, khởi động lại Hội đồng quản trị và làm những gì họ muốn.

d. Thậm chí hình thức quản trị này không có tiền lệ kinh thánh trong các Hội thánh được thiết lập trong các thời kỳ nói đến trong Tân ước.

1). Hội thánh An-ti-ốt có thực thi uy quyền của mình trên các Hội thánh mà Phao-lô đã thiết lập dù rằng Phao-lô được Hội thánh An-ti-ốt sai đi không?

2) Hội thánh Giê-ru-sa-lem có thực thi uy quyền trên Hội thánh An-ti-ốt không? Dù rằng Ba-na-ba, một người lãnh đạo của Hội thánh Giê-ru-sa-lem có một phần lớn trong việc thiết lập Hội thánh An-ti-ốt.

3) Trong trường hợp của Công vụ 15, chúng ta thấy việc triệu tập một hội đồng ở Giê-ru-sa-lem vì một số vấn đề tranh chấp đã nảy sinh, đây không phải là bằng chứng cho thấy Hội thánh Giê-ru-sa-lem đã kiểm soát các Hội thánh khác nhưng đây là giải quyết vấn đề đến tận gốc rễ của nó.

4) Ngay cả trong gia đình thuộc thế, không gia đình nào có quyền thống trị trên gia đình khác về chính sách, kỷ luật, chi tiêu ngân quỹ và tầm nhìn.

5) Hình thức cai trị Hội thánh này có thể được ví như các quốc gia cộng sản nơi chính quyền kiểm soát từng gia đình riêng lẻ.

#### 5. Quản trị theo kiểu trưởng lão

- a. Quản trị Hội thánh địa phương gồm *những người hầu việc Chúa khác nhau* làm công tác chăm sóc dân sự của Hội thánh địa phương.
- b. Họ được chọn lựa không phải bởi các thành viên bầu ra nhưng họ được tấn phong bởi sự khôn ngoan và những người lãnh đạo sáng lập Hội thánh dựa theo *những phẩm chất* được kinh thánh quy định.
- c. Họ được lãnh đạo bởi một *lãnh đạo của nhóm* hoạt động như một *huấn luyện viên kiêm đầu thủ* thường gọi là *mục sư trưởng*. Mục sư trưởng là lãnh đạo giữa những người lãnh đạo.
- d. Mỗi trưởng lão hầu việc Chúa trong Hội thánh theo *những ân tứ thuộc linh* mà Đức Chúa Trời ban cho họ.
- e. Tất cả những Hội thánh trưởng thành trong Tân ước đều có nhiều trưởng lão quản trị một Hội thánh. Gia-cơ 5:14, Công vụ 21:18; 1 Ti-mô-thê 5:17; 1 Phi 5:1; Phi-líp 1:1.
- f. Trưởng lão là chức vụ trưởng thành mà Đức Chúa Trời đã dấy lên trong các Hội thánh khác nhau, là những người đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về thuộc linh, đạo đức và gia đình.
- g. Hình thức quản trị Hội thánh này trong Tân ước là tự quản. Đây là tòa thượng phẩm cuối cùng nếu có tranh chấp giữa các tín hữu (Ma-thi-ơ 18:15-17) và kỷ luật về hành vi đạo đức. (1 Cô-r 5: 1-5).

Những điểm cần xem xét:

- 1) Mỗi Hội thánh địa phương nên công nhận các Hội thánh địa phương khác là một phần của Thân thể Đấng Christ, và ủng hộ họ. (Ê-phê-sô. 4:16; Công vụ 1:29)
- 2) Mỗi Hội thánh cũng nên đánh giá cao và tôn trọng sự dẫn dắt của các sứ đồ và tiên tri, hoặc những người cha, người mẹ thuộc linh mà Đức Chúa Trời đã dấy lên để dẫn dắt Hội thánh đến sự trưởng thành đầy trọn, Ê-phê-sô. 4:11. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc các Hội thánh trở thành một phần của các tổ chức khác nhau hoặc qua các mối thông công.
- 3) Vấn đề là, nếu các tổ chức /mối thông công này lơ là, không giúp đỡ về mặt thuộc linh và sự lãnh đạo trở thành định hướng kinh doanh, thì họ có thể cản trở các Hội thánh địa phương thay vì củng cố họ trong Đức Chúa Trời.

### VIII. NGƯỜI NỮ TRONG CHỨC VỤ

Chúng ta cần tiếp nhận và khuyến khích người nữ được Đức Chúa Trời chọn và xức dầu để làm chức vụ.

#### A. NGƯỜI NỮ HẦU VIỆC CHÚA TRONG TÂN ƯỚC.

1. Người chị em Phê-bê, Rô-ma 16: 1.  
“*chị em của chúng tôi, cũng là người hầu việc Chúa(v) của Hội thánh ở Xen-cơ-rê*” (BD 2011)

*“chị Phê-bê là người chị em chúng tôi, cũng là nữ chấp sự của Hội thánh Sen-cơ-rê (Bản dịch Truyền Thống HD 2010)*

*“chị Phê-bê, một trợ tá(n) trong Hội thánh tại Xen-cơ-ria” (Bản Phổ Thông)*

2. Bê-rít-sin và A-qui-la, Rô-ma 16: 3-4 – *“Kể cùng làm việc với tôi trong Đức Chúa Jesus Christ”*, 2 Tim 4: 19.

- Lần đầu tiên họ được nhắc đến là trong Công vụ 18: 2, khi Phao-lô gặp họ tại Cô-rinh-tô.

- Trong Công vụ 18:18, và Rô-ma 16:3 Bê-rít-sin, là vợ, được nói đến trước, cho thấy có thể bà cùng làm chức vụ với chồng bà.

- *“Cũng hãy chào Hội thánh nhóm tại nhà hai người”* — Câu này cho thấy Bê-rít-sin và chồng bà là những lãnh đạo của một Hội thánh.

3. An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a, Rô-ma 16: 7 *“...là hai người nổi bật trong số các sứ đồ...”*

- Giu-ni-a là tên của người nữ. Họ có thể là vợ chồng chung đội nhóm, giống Bê-rít-sin và A-qui-la.

*“Hai người có danh vọng trong các sứ đồ”*, Phao-lô gọi họ là sứ đồ.

## **B. NGƯỜI NỮ VỚI VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO TRONG CỤU ƯỚC.**

1. A-đam và Ê-va.

Sáng 1:28: *Đức Chúa Trời ban phúc cho loài người và phán: “Hãy sinh sản, gia tăng gấp bội và làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị (cai quản)....”* Cả A-đam và Ê-va đều được gọi là những người cai quản.

2. Mi-ri-am, nữ tiên tri.

- Mi-chê 6:4, Đức Chúa Trời phán *“Ta đã đem ngươi ra khỏi đất Ai Cập, đã chuộc ngươi ra khỏi nhà nô lệ. Và đã sai Môi-se, A-rôn, Mi-ri-A-môt đến trước mặt ngươi.”*

- Tại đây Mi-ri-am được gọi là một trong những người lãnh đạo của dân Do Thái. Bà được gọi là nữ tiên tri trong những câu Kinh thánh khác. Xuất 15:20

3. Đê-bô-ra. Các-quan-xét 4:4 *“Trong lúc đó, nữ tiên tri Đê-bô-ra, vợ của Láp-bi-đốt, làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên”*

- Đê-bô-ra là quan xét hay lãnh đạo của dân tộc bà, được Đức Chúa Trời xức dầu để dắt họ đến sự chiến thắng!

## **C. LÃNH ĐẠO NỮ TRONG HỘI THÁNH HIỆN ĐẠI**

1. John Wesley lãnh đạo những người theo hệ phái Tin lành Giám lý. Ông thường bổ nhiệm những nữ lãnh đạo và nói: *“Một khi Đức Chúa Trời sử dụng phụ nữ để khiến tội nhân trở lại, thì tôi là ai mà dám chống lại Chúa”*

2. Hệ phái Tin lành Cứu Thế Quân được sáng lập bởi William và Catherine Booth. Họ có rất nhiều lãnh đạo và người giảng dạy là phụ nữ. William Booth nói: *“Một số người xuất sắc nhất của tôi là phụ nữ”*.

3. Hội thánh Foursquare được sáng lập bởi một nữ truyền giáo, Aimee Semple McPherson.

4. Billy Graham. Gia đình của ông có nhiều người giảng dạy tuyệt vời. Billy Graham và cả gia đình ông đều nhất trí rằng Anne (con gái của Billy Graham) là người giảng hay nhất trong gia đình, kể cả Billy!

## **D. NHỮNG NỮ LÃNH ĐẠO TRONG SỨ MẠNG TRUYỀN GIÁO THẾ GIỚI**

1. Vào năm 1900, hơn 40 tổ chức giáo sĩ được lãnh đạo bởi phụ nữ.
2. 2/3 các giáo sĩ nước ngoài đến Trung Quốc là phụ nữ.
3. 80% lãnh đạo của các Hội thánh tư gia ở Trung Quốc là phụ nữ. Hơn 250,000 phụ nữ!
4. 90% các lãnh đạo của tổ tế bào (chấp sự) tại Hội thánh của Mục sư Yonggi Cho là phụ nữ. Đó là 45,000 phụ nữ trong số 50,000 lãnh đạo của tổ tế bào của Hội thánh lớn nhất thế giới!

## **E. TẠI SAO NGƯỜI NỮ NÊN ĐƯỢC KÍNH TRỌNG TRONG CHỨC VỤ?**

1. Chúng ta chỉ nhận lãnh từ những chức vụ mà chúng ta tôn trọng
  - a. Chức vụ của Chúa Jesus không được tôn trọng tại Na-xa-rét, vì vậy họ không thể nhận lãnh phước hạnh của Ngài. Mác 6:1-6
  - b. Một tiên tri (hay nữ tiên tri) và một người công chính (người nữ công chính) sẽ chỉ chúc phước cho ai tiếp nhận chức vụ của họ. Ma-thi-ơ 10: 41; Lu-ca 24: 11.
  - c. Thân thể của Đấng Christ sẽ yếu đuối và không trưởng thành khi tất cả các thành viên trong thân thể không được công nhận và không hoạt động đúng đắn. Ê-phê-sô 4:15-16; 1 Cô-rin-tô 12:21-23
2. Chúng ta cần kính trọng những người mẹ thuộc linh của chúng ta.
  - a. Trong Xuất 20:12, điều răn thứ 5 trong Mười điều răn của Môi-se là hãy hiếu kính cha mẹ của chúng ta.
  - b. Kính trọng người mẹ thuộc thể và thuộc linh đem lại cho chúng ta lời hứa lớn. Ê-phê-sô 6:2.
    - Chúng ta sẽ nhận được sản nghiệp (thuộc thể và thuộc linh) nếu chúng ta kính trọng người đã mang chúng đến cho chúng ta. Châm 6:20-23; Ê-sai 51: 1-2.
    - Nhiều anh hùng đức tin, sẽ cai trị và trị vì trong vương quốc của Đức Chúa Trời là phụ nữ. Hê-bơ-rơ 1:11 – Sa-ra; Hê-bơ-rơ 11:23 – Giô-kê-bết; Hê-bơ-rơ 11: 31 – Ra-háp; và những người khác (Hê-bơ-rơ 11: 34-35).
    - Chiến thắng không phải luôn đến bởi người cha thuộc linh, nhưng đôi khi cũng đến bởi người mẹ thuộc linh. Các quan xét 5: 6-8.

## **IX. TÀI CHÍNH CỦA HỘI THÁNH**

### **A. Tài chính của Hội thánh đến từ đâu?**

1. Phần mười
2. Các cửa dâng.
3. Cửa dâng được chỉ định:
  - a. Dâng cho truyền giáo.
  - b. Dâng cho quỹ tình thương (giúp đỡ người nghèo, mồ côi..)
  - c. Dâng cho nhu cầu đặc biệt và các dự án.

### **B. Tài chính của Hội thánh nên chi vào đâu?**

1. Nên được sử dụng để hỗ trợ cho lãnh đạo và người phục vụ Chúa của Hội thánh . 1 Ti-mô-thê. 5:17, 18; Ga-la-ti. 6: 6; Lu-ca. 10: 7-10.

2. Nên được sử dụng cho công việc giáo sĩ và truyền giáo. Công vụ 18: 5; Phi-líp. 4: 15-16; 1 Cor. 9: 4-11.
3. Nên được sử dụng cho chi phí hậu cần của các cuộc họp và đào tạo.
4. Nên được sử dụng để trả tiền thuê, bảo trì và các tiện ích của các điểm nhóm họp.
5. Nên được sử dụng cho nhu cầu của các thành viên. Ga-la-ti. 6:10; Giăng. 12: 8; Luca. 10: 30-37; Ma-thi-ơ 19:21
6. Nên được sử dụng cho nhu cầu của những người chưa tin Chúa. Ga-la-ti. 6:10; Giăng. 12: 8; Luca. 10: 30-37; Ma-thi-ơ 19:21

### **C. Ai nên quản lý tiền của Hội thánh địa phương?**

1. Trưởng lão (mục sư) là người đứng đầu về thuộc linh nên quản lý về tài chính. Công vụ 4:35, 37; Công vụ 11:29, 30; 1 Ti-mô-thê. 3: 3, 8
2. Người lãnh đạo được coi là người đáng tin cậy và phải tập quan tâm đến việc quản lý tài chính của Hội thánh.
3. Một trong các trưởng lão có thể giám sát việc quản lý tài chính của Đức Chúa Trời nhưng tất cả các trưởng lão phải được biết về tình trạng tài chính của Hội thánh.
4. Việc thu tiền dâng trong các buổi nhóm nên được đếm bởi ít nhất hai người và có sự ghi chép bằng văn bản tương ứng.
5. Hệ thống kế toán phải được thiết lập.
6. Hội thánh nên duy trì một tài khoản ngân hàng. Ở một số nơi, nó có thể là tùy chọn nhưng lại rất cần thiết ở một số nơi khác.

### **D. Hội thánh nên thu nhận tiền như thế nào?**

1. Dâng hiến cần thực hiện thường xuyên. 2 Cô-rinh-tô 9:6
2. Mọi thành viên của Hội thánh nên dâng cách sẵn sàng và hết lòng. 2 Cô-rinh-tô 9: 7
3. Người dâng nên dâng cách vui lòng. 2 Cô-rinh-tô 9: 7

### **E. Lý do nên dâng hiến**

1. Với tấm lòng biết ơn những gì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta qua Đấng Christ. Rô-ma 12: 1; Phi-líp 4:18
2. Để đáp ứng nhu cầu của người hầu việc Chúa và công việc của Chúa. Phi-líp. 4:16; 2 Cô-rinh-tô. 9:12
3. Chất chứa kho tàng trên trời để được phần thưởng đời đời. Ma-thi-ơ. 6:20; Phi-líp. 4:17; 1 Cô-rinh-tô 3: 10-15
4. Đây là một cách để kinh nghiệm sự thành tín của Đức Chúa Trời cung cấp cho mọi nhu cầu vật chất của chúng ta. Phi-líp 4:19; Ma-thi-ơ 6:33; 2 Cô-rinh-tô 9: 8, 10
5. Để kinh nghiệm sự kết ước của chúng ta với Đức Chúa Trời gia tăng. Luca 12:33, 34
6. Để hoàn thành trách nhiệm của chúng tôi. Ga-la-ti 6: 6; 1 Ti-mô-thê 5:17, 18; 1 Cô-rinh-tô 4: 9-11; Rô-ma 15:27
7. Để đủ điều kiện được Chúa cất nhắc. Luca 16: 10-12



## X. THUẬN PHỤC THẨM QUYỀN MÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ THIẾT LẬP

Từ "*thẩm quyền*" biểu thị quyền lực được trao cho một người hoặc một nhóm người trên những người hoặc lãnh thổ nhất định. Cần có sự hiểu biết, công nhận và sử dụng quyền hạn đúng đắn để có một mối quan hệ hiệu quả và thành công giữa mọi người.

Quan niệm sai lầm dẫn đến lạm dụng hoặc nổi loạn mang đến đau buồn, đấu đá nội bộ và rối loạn. Một ngày nọ, thầy đội đến gặp Chúa Jesus để xin Ngài chữa lành cho đầy tớ của mình. Những điều ông nói với Chúa Jesus là chìa khóa để sử dụng thẩm quyền cách đúng đắn. *Ma-thi-ơ 8:9* *Vì chính tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi; tôi bảo đũa này: 'Đi!' thì nó đi; bảo tên khác: 'Đến!' thì nó đến; và bảo đầy tớ của tôi: 'Làm việc này!' thì nó làm.*"

Một người chỉ có thể sử dụng thẩm quyền nếu người đó thuận phục trước một thẩm quyền khác. Hiệu quả trong đời sống Cơ đốc của chúng ta sẽ được nâng cao hơn khi chúng ta nhận được sự hiểu biết đúng đắn về lẽ thật này.

### A. NGUỒN CỐC CỦA THẨM QUYỀN

1. Mọi thẩm quyền đều đến từ Đức Chúa Trời.
  - a. Đức Chúa Trời có thẩm quyền đời đời. Đa-ni-ên 4:3, 34; 6:25-26; 7:13-14, Thi Thiên 103:19
  - b. Đức Chúa Trời có thẩm quyền tuyệt đối đối với loài người. Rô-ma 9: 21-22; Giê-rê-mi 18: 5-10
  - c. Mọi sự đều đến từ Ngài và được tạo nên bởi Ngài và vì sự vinh hiển, tôn kính của Ngài. Rô-ma 11:36

### B. ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ TRAO THẨM QUYỀN CHO CON NGƯỜI.

1. Thẩm quyền của chính quyền dân sự
  - a. Kinh thánh dạy rằng công dân phải phục tùng trước uy quyền của chính phủ. Rô-ma 13: 1-7
  - b. Cơ đốc nhân được truyền lệnh phải cầu nguyện cho tất cả những người có thẩm quyền. 1 Ti-mô-thê 2: 1-4; 1 Phi-e-rơ 2: 13-17; Tít 3: 1-2
2. Thẩm quyền trong nhà.
  - a. Quyền lãnh đạo trong gia đình được trao cho người đàn ông. 1 Cô-rinh-tô 11: 3-4
    - (1) Vợ phải phục tùng chồng. Ê-phê-sô 5: 22-24; 1 Phi-e-rơ 3: 1-3
    - (2) Chồng nên trân trọng vợ. Ê-phê-sô 5: 28-30; 1 Phi-e-rơ 3: 7
    - (3) Người đàn ông phải lãnh đạo cách tin kính. Ê-phê-sô 6: 4
    - (4) Người đàn ông lãnh đạo thuộc linh của cả nhà. Sáng 18: 18-19; Phục truyền 6: 4-9
3. Thẩm quyền trong Hội thánh
  - a. Chúa Jesus là Đầu của Hội thánh. Ê-phê-sô 5: 24-25
  - b. Chúa Jesus đã chỉ định lãnh đạo trên Hội thánh của Ngài.
    - (1) Các trưởng lão, Công vụ 20:28; Công vụ 14: 21-23; 1 Phi-e-rơ 5: 1-3; Phi-líp 1: 1-2
    - (2) Các chấp sự / nữ chấp sự, Công vụ 6: 1-7; 1 Ti-mô-thê. 3: 8-13

c. Các thánh đồ / thành viên được dạy phải phục tùng các lãnh đạo Hội thánh và vâng lời họ. Hê-bơ-rơ 13: 7-8, Hê-bơ-rơ 13:17; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5: 12-13

### **C. NHỮNG CẢN TRỞ ĐỐI VỚI SỰ CÔNG NHẬN VÀ THUẬN PHỤC THẨM QUYỀN ĐÚNG ĐẮN.**

1. Thiếu đào tạo thích hợp và kỷ luật tại nhà.

- Có những bậc cha mẹ đã từ bỏ trách nhiệm khó khăn trong việc dạy dỗ và đào tạo con cái mình về việc thuận phục và tôn trọng thẩm quyền. Châm 29: 15-17; Châm 6: 20-23; Châm 22: 6; 2 Ti-mô-thê3: 14-16

2. Những ảnh hưởng sai trái dẫn đến nhạo báng và / hoặc coi thường thẩm quyền.

- Bởi vì cha mẹ bỏ bê việc dạy dỗ con cái cách thích hợp trong việc đầu phục thẩm quyền, con cái đã đi theo những gương xấu, không tin kính mà thế giới gian ác này đưa ra. Con người trong tình trạng sa đọa đã thiết lập tiêu chuẩn đạo đức của riêng mình, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Rô-ma 1:18; Rô-ma 1: 21-22; Rô-ma 1: 25-26; Rô-ma 1:32

3. Từ chối Lời Chúa. Thi 119: 105; Thi 119: 11

a. Kinh thánh dạy các nguyên tắc để sống có trật tự và hiệu quả. 2 Ti-mô-thê 3: 15-17

b. Tại đây có thể biết được kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho con người. Thi 1: 1-3

4. Sự thất bại của những người có thẩm quyền mà không làm gương tốt.

- Dân sự mất niềm tin vào lãnh đạo của họ khi điều này xảy ra. Châm 14:34; Châm 29: 2

5. Nổi loạn trước thẩm quyền là một phần bản chất sa ngã của con người. Ê-phê-sô 2: 1-3; Thi 51: 5; Rô-ma 7: 14-16

### **C. ÍCH LỢI CỦA SỰ THUẬN PHỤC**

1. Sự phục tùng thẩm quyền làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

a. Con cái phải vâng lời cha mẹ vì điều đó đúng và đẹp lòng Chúa. Ê-phê-sô. 6: 1; Cô-lô-se 3:20

b. Vợ phải phục tùng chồng mình vì điều đó là đúng đắn. Cô-lô-se 3:18

c. Các tôi tớ phải làm việc tận tâm, như làm cho Chúa, biết rằng họ sẽ nhận được phần thưởng từ nơi Chúa. Cô-lô-se 3: 23-24

d. Mọi người nên phục tùng chính quyền. Rô-ma. 13: 1

2. Thuận phục thẩm quyền mang đến sự bảo vệ.

a. Công dân tuân thủ luật pháp sẽ giữ cho bản thân và những người khác không bị thương.

b. Đối với con cái có một lời hứa về việc sống lâu và sống tốt vì hiếu kính cha mẹ.

c. Thành viên trong Hội thánh phục tùng thẩm quyền của các lãnh đạo, làm điều này vì lợi ích của chính họ. Hê-bơ-rơ. 13:17

3. Thuận phục thẩm quyền là một dấu hiệu của sự khiêm nhường được bù đắp bởi nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời. 1 Phi-e-rơ 5: 5-6

a. Khi chúng ta từ chối thẩm quyền cai trị của những người mà Đức Chúa Trời đặt trên chúng ta, thì chính Chúa chống lại chúng ta.

b. Sự trợ giúp thiên thượng không thể dành cho chúng ta khi chúng ta khước từ thẩm quyền và thay vào đó chúng ta tự làm cho cuộc sống của mình trở nên khó khăn hơn.

4. Thuận phục chính quyền cho phép chúng ta tiếp cận với những nguồn hướng tốt nhất cho cuộc sống của chúng ta.

a. Những người ngoan cố sẽ trở nên mơ hồ về mục đích của Đức Chúa Trời cho cuộc sống của họ.

b. Sự nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời được thể hiện trong mối quan hệ với thẩm quyền do Đức Chúa Trời ban cho. Khi điều này xảy ra, người đó có thể từ chối sự khôn ngoan và mau chóng bị hủy hoại trong hành vi. Vì lý do này, những người cha được khuyến khích không nên chọc giận hoặc khiêu khích con cái của họ để chúng mất lòng. Ê-phê-sô. 6: 4

## **D. CHÚA JESUS, TÂM GƯƠNG VỀ SỰ THUẬN PHỤC CHO CHÚNG TA**

1. Ngài đã hạ mình xuống và trở nên vâng phục Đức Chúa Cha thậm chí chết trên cây thập tự. Phi-líp. 2: 8

2. Ngài đã nộp thuế cho chính quyền La Mã lạm quyền.

3. Ngài đã phó mình cho các nhà lãnh đạo tôn giáo thối nát và chịu sự bất công nghiêm trọng nhưng vẫn phó thác chính Ngài cho Đức Chúa Cha là Đấng xét xử công bình. 1 Phi-e-rơ 2:23.

a. Chúng ta không thể tự mình thuận phục trước thẩm quyền bị lạm dụng trừ khi chúng ta giao phó mình cho Đấng phán xét công bình.

Chúng ta phải công nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời đối với mọi thể chế mà Ngài thiết lập - chính quyền, gia đình, cơ quan và Hội thánh. Việc từ chối công nhận và phục tùng thẩm quyền do Đức Chúa Trời thiết lập đồng nghĩa với việc phản nghịch lại chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ phán xét những kẻ phản nghịch quyền bính. Việc tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng tối cao và có thể phán xét một cách công bình, tại đất này hoặc trong cõi đời đời, sẽ cho chúng ta động lực đúng đắn để thuận phục chính mình trước nguyên tắc của thẩm quyền do Đức Chúa Trời thiết lập.

## **XI. SỨ MẠNG CỦA HỘI THÁNH**

### **A. RAO GIẢNG VÀ DẠY DỠ**

Sứ mạng chính của Hội thánh được thể hiện ở “Đại Mạng Lệnh.” Mạng lệnh này được thấy trong các sách Phúc âm:

1. Ghi chép của Mác, Mác 16: 15-18.

- a. Phúc âm của Mác nhấn mạnh *sứ mạng của Hội thánh* là “giảng tin lành...”  
- Tầm quan trọng của “giảng” có thể được thấy khi từ “giảng” xuất hiện 115 lần trong Tân ước.  
- Có hai từ Hy-lạp chính được dịch là “giảng”:  
\* *kerusso* nghĩa là “báo trước” (như một tuyên ngôn của hoàng gia).  
\* *euangelizo* nghĩa là “giảng tin lành”
- b. Mác cũng nhấn mạnh quyền năng siêu nhiên của Đức Thánh Linh sẽ cặp theo việc giảng Tin lành.
2. Ghi chép của Lu-ca, Lu-ca 24: 47
- a. Phần Đại Mạng Lệnh trong Phúc âm của Lu-ca cũng nhấn mạnh “rao giảng” nhưng cho thấy *nội dung* trong việc rao giảng của Hội thánh:
- 1). Người không tin được kêu gọi ăn năn tội lỗi.
  - 2) Phúc âm đưa ra sự tha thứ tội lỗi
  - 3). Việc rao giảng của Hội thánh là trong danh Chúa Jesus
- b. Lu-ca ghi lại cả trong sách Phúc âm này và Công vụ mạng lệnh của Chúa về sự chuẩn bị cần thiết cho việc rao giảng. Công vụ 1: 8.
3. Ghi chép của Ma-thi-ơ, Ma-thi-ơ 28: 18-20
- a. Ghi chép của Ma-thi-ơ về Đại Mạng Lệnh nhấn mạnh sứ mạng day dỗ trong Hội thánh.  
- Chức vụ kép về rao giảng và dạy dỗ của Hội thánh được thấy rõ trong suốt sách Công vụ: Công vụ 2: 42; 5: 42; 11: 26; 15: 35; 18: 11; 20: 20; 28: 31.
- b. Có thể nói rằng rao giảng là chức vụ tuyển chọn và thúc đẩy của Hội thánh còn dạy dỗ là chức vụ làm cho trưởng thành.  
- Qua sự rao giảng, có những “trẻ sơ sinh” mới được sinh ra trong gia đình của Chúa; qua sự dạy dỗ, “trẻ sơ sinh” được trưởng thành nhờ sữa rồi đến sữa đặc. Có thể nói sứ mạng của Hội thánh có hai mặt: chiến thắng linh hồn tội nhân và cai sữa cho “trẻ sơ sinh”. Hê-bơ-rơ 5:12-14

## B. MÔN ĐỒ HÓA

Phúc âm của Ma-thi-ơ nói rằng: “hãy đi dạy dỗ muôn dân...”.

Từ Hy-lạp được dịch “dạy dỗ” là *matheteuo*, từ *mathetes* nghĩa là “môn đồ hóa.”

- Đây là sứ mạng chính của Hội thánh

1. Môn đồ hóa không chỉ là dạy dỗ. Đó là sự bày tỏ lẽ thật bằng cách làm gương.

- Những người chỉ dạy đơn thuần thì có học sinh; những ai môn đồ hóa thì có môn đồ. 1Tê-s 1:5-7

2. Sức mạnh của Hội thánh địa phương là đời sống cộng đồng của nó.

- Tất cả đều học hỏi lẫn nhau, thu hút sức mạnh từ nhau, và cùng nhau tăng trưởng dưới một chức vụ đầy đầy Thánh Linh.

## C. MÔI THÔNG CÔNG

1. Hội thánh đầu tiên có nhiều sự thông công.

**Công vụ 2:42** Các tín hữu chuyên tâm giữ lời dạy của các sứ đồ, mỗi thông công với anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện.

- Từ Hy-lạp của từ thông công là "*koinonia*." Có nghĩa là "có chung", "sự cùng chia sẻ"

Phân đoạn trong Công vụ tiếp tục định nghĩa về mỗi thông công – “*Tất cả tín hữu đều hiệp lại với nhau và lấy mọi vật làm của chung.*” Công vụ 2:44

- Thông thường, ý nghĩa từ *thông công* bị thu hẹp đáng buồn trong các hoạt động như trò chơi, ăn uống và giao tiếp xã hội. Những hoạt động này khi chúng phù hợp với đạo đức kinh thánh thì hữu ích cho đời sống Hội thánh, nhưng khi chúng ta dùng từ *thông công* theo nghĩa kinh thánh để chỉ về chúng, chúng ta đã sai khi làm giảm khái niệm của mình về *mỗi thông công*.

- Dưới đây là cách sử dụng từ *koinonia* theo kinh thánh

2 Cô-rinh-tô 8:4b dự phần trong việc trợ giúp các thánh đồ – *các hoạt động cứu giúp.*

Ga-la-ti 2:9 Họ trao tay phải giao kết cho tôi và Ba-na-ba – *sự tiếp nhận trong thân thể của Đấng Christ.*

Ê-phê-sô 3:9a và bày tỏ cho mọi người thấy kế hoạch mầu nhiệm đã được giữ kín qua các thời đại – *sự dự phần vào Thân thể Đấng Christ.*

Phi-líp 1:2a cho mỗi thông công của bạn trong phúc âm – *dự phần trong sự cứu rỗi.*

Phi-líp 2:1b Nếu có bất cứ mỗi thông công nào trong Thánh Linh – Thánh Linh khiến Thân thể kinh nghiệm sự hiệp một lớn hơn trong sự thông công.

2. Sứ đồ Giăng tóm tắt sự áp dụng rõ ràng nhất về sự thông công theo kinh thánh.

1 Giăng 1:3, 6, 7

- Sự thông công trên hết là có *mối quan hệ chung* với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trong Thân Thể Đấng Christ, nơi đó chúng ta được kết hiệp bởi Thánh Linh trong mối liên kết yêu thương, hiệp một một và chung một mục đích.

- Mỗi thông công này của tín hữu mở rộng với tất cả các hoạt động chung với nhau nhằm tôn vinh Chúa, gồm cả việc ăn uống cùng nhau.

## D. THỜ PHƯỢNG

1. Một sứ mạng quan trọng của Hội thánh là thúc đẩy và duy trì không khí dẫn đến sự phượng, cầu nguyện và ngợi khen. Giăng 4: 23; 1Phi-e-rơ 2: 9; Hê-bơ-rơ 13: 15.

Hội thánh Tân ước dâng cho Chúa của lễ ngợi khen - Vậy nhờ Đức Chúa Jêsus, chúng ta hằng dâng sinh tế bằng lời ngợi ca cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng tuyên xưng danh Ngài. Hê-bơ-rơ 13: 15.

2. Một trong những công tác của Đức Thánh Linh là giúp đỡ tín hữu trong sự cầu nguyện, thờ phượng, và ngợi khen. Rô-ma 8: 26.

3. Một trợ giúp quan trọng trong sự thờ phượng đối với tín hữu đầy dẫy Đức Thánh Linh là cầu nguyện tiếng la, nhờ vậy mà người đó có thể thờ phượng

Chúa hoàn hảo hơn khả năng của mình là nhờ vào tri thức con người. 1 Cô-r 14: 2; 14: 4.

- Tinh thần thờ phượng, ngợi khen, cầu nguyện gần như không có ngoại lệ đã đem đến phấn hưng, đổi mới và tăng trưởng cho Hội thánh.

## E. SỨ MẠNG VÀ TRUYỀN GIÁO

Chính Chúa Jesus có ý định đưa Phúc âm vượt xa Jesus-sa-lem, xứ Giu-đê và Sa-ma-ri. Đây là lý do mà Ngài ban “Đại Mạng Lệnh”

1. Đại Mạng Lệnh ý nói về *sự truyền giáo thế giới*. Ma-thi-ơ 24: 14

- Phúc âm là “*tin tức tốt lành*” cho mọi dân tộc, ngay cả “*những nơi tận cùng của trái đất.*” Công vụ 1:8

2. Tuy nhiên, phải trải qua sự *bất bở* tàn khốc mới khiến Phúc âm và những nhà truyền giáo lan tỏa đến tận An-ti-ốt. Công vụ 8: 1; 11: 19, 20;

Hội thánh cần thường xuyên có sự thúc giục đặc biệt để bắt đầu nhiệm vụ được giao. **William Carey**, nhà sáng lập của Phong trào Sứ mạng hiện đại, đã vượt qua sự chống đối mạnh mẽ trước khi được tự do mang Phúc âm đến Ấn Độ.

- Phao-lô, nhà truyền giáo vĩ đại, thách thức Hội thánh với lời chứng của mình: Rô-ma 15:19-21

## F. SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA TÍN HỮU

1. Sứ mạng của Hội thánh chưa đầy đủ nếu chỉ cầu nguyện cho người ta tin Chúa. Phần lớn Tân ước nói đến *sự dạy dỗ, gây dựng và làm trưởng thành* các tín hữu. Phao-lô giải thích rõ mục đích của Chúa cho Thân Thể Ngài: Ê-phê-sô 4:11-15; Hê-bơ-rơ 6:1-3; Cô-lô-se 1:28

2. Kinh thánh nói về sự lớn lên và trưởng thành bên trong, bằng những cách sau:

a. Cầu nguyện. Cô-lô-se 4: 12

b. Lời của Đức Chúa Trời. 1 Phi-e-rơ 2: 2; Cô-lô-se 1: 28; Công vụ 20: 32

c. Thực hành đức tin. 1 Tê-s 3: 7-10

d. Kiên nhẫn trong thử thách. Gia-cơ 1: 2; 1 Phi-e-rơ 1: 7.

e. Yêu thương. 1 Giăng 2: 5; 4: 12.

f. Ân điển. 2 Phi 3: 18.

g. Những công việc lành. Hê-bơ-rơ 13: 21; Ê-phê-sô 2: 10.

h. Các ân tứ thuộc linh. Rô-ma 1: 11

## G. CHỨC VỤ ĐỐI VỚI CÁC NHU CẦU THUỘC THỂ

Hội thánh đầu tiên có mối quan tâm chân thành về những nhu cầu của con người đặc biệt là gia đình. Chắc chắn mối quan tâm này xuất phát từ sự dạy dỗ của Chúa Jesus. Ma-thi-ơ 25: 34

1. Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem duy trì *việc cấp phát lương thực* cho các góa phụ và trong lúc khủng hoảng, họ chọn lãnh đạo đặc biệt giữa vòng những người thuộc linh nhất để giải quyết vấn đề. Công vụ 6: 1-6

2. Khi Đô-ca, người có công việc may áo cho các góa phụ nghèo ở Gióp-bê qua đời, Phi-e-rơ đã khiến bà từ kẻ chết sống lại để bà tiếp tục công việc cứu giúp

của mình. Công vụ 9: 36-42

3. Cơ-đốc-nhân tại thành An-ti-ốt gửi sự giúp đỡ về tài chính trong thời gian xảy ra cơn đói kém tại xứ Giu-đê. Công vụ 11: 27-30

4. Phao-lô cho Ti-mô-thê những lời khuyên dạy đặc biệt về việc chăm sóc cho các góa phụ. 1 Ti-mô-thê 5: 3-10

Hội thánh phải phản chiếu tấm lòng trắc ẩn của Chúa Jesus, mà cách bày tỏ tốt nhất đó là chia sẻ với những người kém may mắn hơn. Gia-cơ 2: 15-17; 1: 27; Gal 6: 10.

Hội thánh là công cụ của Chúa để bày tỏ các phước lành do Chúa ban. Chúng ta phải phản chiếu lòng trắc ẩn của Chúa Jesus, thường được thể hiện rõ nhất qua việc chia sẻ với những người kém may mắn. Gia-cơ 2: 15-17; Gia-cơ 1:27; Ga-la-ti 6:10

## XII. CÁC NGHI LỄ CỦA HỘI THÁNH

Các nghi lễ của Hội thánh địa phương là những nghi thức bên ngoài hoặc những điều tuân giữ tượng trưng được Chúa Jesus ra lệnh, có tác dụng xác lập những lễ thật Cơ đốc thiết yếu. Từ nghi lễ xuất phát từ từ La-tinh *ordo* có nghĩa là "hàng" hay "thứ tự" – điều gì đó được ra lệnh và bắt buộc thực hiện bởi một cấp thẩm quyền phù hợp.

Các nghi lễ đôi khi được gọi là các thánh lễ. Ban đầu thánh lễ có nghĩa là "lời tuyên thệ vâng lời của những người lính mới nhập ngũ."

Các nghi lễ có thể được định nghĩa là "dấu hiệu bên ngoài của công việc bên trong" hoặc "dấu hiệu hữu hình của công việc ân điển vô hình."

### A. PHÉP BÁP-TÊM NƯỚC

Chúa Jesus ra lệnh cho các môn đồ của Ngài phải làm báp-têm cho tất cả những ai tin vào sứ điệp Phúc Âm. Ma-thi-ơ 28: 18-20

Trong Hội thánh sứ đồ, người ta được báp-têm ngay khi họ tin Chúa:

Công-vụ 2:38, 41; Công-vụ 8: 12; Công-vụ 8:36-38; Công-vụ 9:18; Công-vụ 10: 47, 48; Công-vụ 16:15; Công-vụ 16:33, Công-vụ 18:8, Công-vụ 19:5,6; Công-vụ 22:16

Ý nghĩa của Phép báp-têm bằng nước được dạy trong các thư tín. Rô-ma 6: 3; 1 Côr 10: 2; Ga-la-ti 3: 27

1. Cách thức của phép báp-têm nước là bởi sự nhận chìm. Từ tiếng Anh *baptize* (làm báp-têm) xuất phát từ từ gốc Hy-lạp *baptizo* nghĩa là "nhận chìm."
2. Giăng đã làm báp-têm tại sông Giô-đanh vì "có nhiều nước ở đó"

Nguyên tắc:

- a. Không bao giờ ép một người chịu báp-têm bằng nước.
- b. Chỉ những người tin nơi Chúa Jesus mới chịu báp-têm.
- c. Lớp giáo lý báp-têm sẽ giúp những người chịu báp-têm hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của phép báp-têm nước.
- d. Ngợi khen và thờ phượng sẽ giúp tạo môi trường trang nghiêm và tôn kính trong lễ báp-têm nước.
- e. Tuyên xưng đức tin nơi Chúa Jesus bằng cách chia sẻ ngắn gọn kinh nghiệm tái sinh và những thay đổi sau đó để đem khích lệ cho dân sự Chúa đang tham dự lễ.

f. Tin Đức Chúa Trời về phép báp-têm trong Thánh Linh dành cho người chịu báp-têm nước và *sự giải cứu* khỏi những trói buộc.

- Đức Thánh Linh ngự trên Chúa Jesus ngay khi Ngài vừa lên khỏi nước.

- Dân Y-sơ-ra-ên được tự do khỏi sự kiểm soát của Pha-ra-ôn khi họ băng qua Biển Đỏ.

g. “*Công thức*” cho phép báp-têm nước được khẳng định trong Ma-thi-ơ 28:19, “*nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh*”.

- Những khẳng định trong sách Công-vụ về việc chịu báp-têm nhân danh Chúa Jesus nhấn mạnh phép báp-têm của Cơ đốc nhân là khác với phép báp-têm của Giăng.

## B. LỄ TIỆC THÁNH

Chúa Jesus thiết lập lễ ăn bánh và uống nước nho như một sự tưởng nhớ về sự chết chuộc tội của Ngài, Lu-ca 22: 19

Trong sách Công vụ, việc giữ lễ tiệc thánh được nói đến bằng thuật ngữ “*bẻ bánh*”, Công vụ 2: 42, 46; 20: 7; 27: 35.

### 1. Bản chất của Lễ tiệc thánh

a. Là một hành động vâng lời mạng lệnh của Chúa. 1 Côr 11: 23, 24.

b. Là một sự tưởng nhớ về Sự chết chuộc tội và đổ huyết của Chúa Jesus. 1 Côr 11: 24; Lu-ca 22: 19.

c. Là một sự công bố hay hành động tuyên xưng của Hội thánh về tính hiệu lực trong công tác cứu chuộc của Đấng Christ. 1 Côr 11: 26.

d. Là khẳng định về sự trông đợi Đấng Christ sớm tái lâm. 1 Côr 11: 26

e. Là kinh nghiệm về sự giao thông với Chúa. 1 Côr 10: 16

f. Khẳng định *sự hiệp nhất* trong Thân Thể Đấng Christ và sự thông công của các tín hữu trong Lễ tiệc thánh.

### 2. Bản thể của các yếu tố trong tiệc thánh (bánh và nước)

*Quan điểm về tiệc thánh:*

a. *Thuyết biến thể* - bánh và nước biến thành thịt thật và huyết thật của Chúa Jesus – Đây là giáo lý của Công giáo La Mã được thiết lập tại Hội đồng Trent vào thế kỷ thứ 16 nói rằng (Mục 1376):

“Chúa Jesus Christ, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, đã phán dạy: điều Ngài dâng lên dưới hình bánh bẻ bánh, thật sự là thân thể của Ngài. Hội thánh của Chúa luôn xác tín như vậy, và Hội đồng thánh một lần nữa tuyên bố rằng: nhờ sự dâng bánh và chén thì tất cả bản thể bánh biến thành bản thể Thân thể Chúa Jesus và bản thể rượu biến thành bản thể Huyết Ngài; Hội thánh Công Giáo gọi việc biến đổi một cách đúng đắn và chính xác này là biến thể”-

- Nó cho rằng một khi một linh mục được thụ phong chức phước cho bánh trong lễ tiệc thánh, nó sẽ được biến đổi thành thân thể thực sự của Đấng Christ (mặc dù nó vẫn giữ nguyên hình dạng, mùi và vị của bánh); và khi linh mục chức phước cho rượu, nó được biến đổi thành huyết thực sự của Đấng Christ (mặc dù nó vẫn giữ nguyên hình dạng, mùi và vị của rượu).

- Cơ sở của sự dạy dỗ này bắt nguồn từ Giăng 6: 53-57.

b. *Thuyết đồng thể chất* – Các bản thể (bánh và nước) không thay đổi nhưng “thịt và



huyết” hiện diện với các bản thể.

- Đây là sự dạy dỗ dấy lên trong Cuộc cải cách Tin lành rằng bánh và rượu trong lễ tiệc thánh về thuộc linh là thịt và huyết của Chúa Jesus, nhưng bánh và rượu thực ra vẫn chỉ là bánh và rượu. Nó dạy rằng Chúa Jesus “ở cùng, ở trong và ở dưới” bánh và rượu nhưng không phải là bánh và rượu theo nghĩa đen.

- Tiên tổ “Trans (mang nghĩa biến chuyển, chuyển từ vật thể này sang vật thể khác)” nói rằng *có một sự thay đổi đã xảy ra, bánh thực sự trở thành thân thể của Chúa Jesus và rượu thật sự trở thành huyết của Chúa Jesus*. Tiên tổ “Con” nói rằng *bánh không trở thành thân thể của Chúa Jesus nhưng cùng tồn tại với bánh thuộc thể để bánh vừa là bánh vừa là thân thể của Chúa Jesus*. Điều này cũng đúng với rượu. Nó không trở thành huyết của Chúa Jesus, nhưng cùng tồn tại để rượu vừa là rượu vừa là huyết của Chúa Jesus.

c. Đó chỉ là sự tưởng nhớ về sự chết và sống lại của Chúa trong tương quan về sự tái lâm của Ngài.

1 Cô-rinh-tô 11: 26 Vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này thì rao giảng sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến.

- Bánh và nước chỉ là những *vật tượng trưng* nhưng khi được nhận lãnh bởi đức tin thì chúng ta vẫn kinh nghiệm được sự thông công thật với Chúa. 1 Côr 10: 16; 11: 27-29.

- Kinh thánh công bố rằng Tiệc thánh là một sự tưởng nhớ về thân và huyết của Đấng Christ. Lu-ca 22: 19; 1 Côr 11: 24-25.

- Khi Chúa Jesus nói trong Giảng chương 6, Ngài chưa có dự bữa tiệc cuối với các môn đồ, là lúc Ngài thiết lập Lễ tiệc thánh. (Giăng 13). Đọc về Lễ tiệc thánh ngược lại trong chương 6 là không có cơ sở.

Nguyên tắc:

a. Nhắc nhở tín hữu về *bản chất* của nghi thức lễ tiệc thánh. Đọc các đoạn kinh thánh, ví dụ: 1 Cô-rinh-tô 11:23-32

b. Ban phát bánh và chén. Có thể có âm nhạc hoặc bài hát phù hợp để nâng cao bầu không khí tôn kính đối với công tác cứu chuộc của Đấng Christ.

c. Hướng dẫn dân sự *cầu nguyện ăn năn* vì những ai dự tiệc thánh “cách không xứng đáng” thì mắc tội với thân và huyết của Chúa. 1 Cô-rinh-tô 11:27

- Điều này có nghĩa là dự tiệc thánh mà không được tái sinh hoặc thiếu trang nghiêm hay bất kính.

- Bạn có thể mời một ai đó giữa vòng những người dự tiệc thánh hoặc một người hầu việc Chúa đại diện cầu nguyện.

d. *Nhận* bánh và chén.

- Nhận bánh trước, rồi đến chén.

- Bạn có thể ngắt giữa việc dự bánh và chén bằng một bài hát hoặc lời cầu nguyện.

e. Hướng dẫn dân sự ngợi khen tự nhiên, tạ ơn và thờ phượng về công tác cứu chuộc của Đấng Christ và viễn cảnh Ngài trở lại.

f. Kết thúc bằng sự cầu nguyện.

### XIII. THÀNH VIÊN HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

### **A. Hội thánh địa phương là gia đình thuộc linh.**

1. Là gia đình thuộc linh, Hội thánh có cha, mẹ thuộc linh và con cái là những thành viên.
2. Các mối quan hệ trong Hội thánh được định để tồn tại lâu dài và không chỉ ngẫu nhiên. Thụ ra, khi một người trở thành thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời, chúng ta được liên hệ với các anh chị em trong Chúa Jesus đời đời.
3. Đức Chúa Trời có một nơi gieo trồng cho chúng ta. Ngài là Đấng gieo trồng chúng ta trong một gia đình thuộc linh, tại đó chúng ta sẽ tăng trưởng và kết quả cho vinh hiển của Đức Chúa Trời.

### **B. Đức Thánh Linh ghi lại cho chúng ta số lượng những người được cứu vào thời kỳ đầu của Hội thánh Công-vụ 2:41; Công-vụ 4:4**

1. Mục đích của việc đếm số lượng người được cứu trong hai lần này là gì?
2. Hội thánh đầu tiên biết ai là phần của họ. Cô-lô-se 4: 9; Rô-ma 16:1, 5; Công vụ 16:2
3. Hội thánh đầu tiên lưu giữ một sổ đăng ký gồm các thành viên góa bụa, những người nhận được sự hỗ trợ thiết thực từ Hội thánh. 1 Ti-mô-thê 5:3, 9
4. Việc lưu giữ hồ sơ thành viên của Hội thánh là *theo kinh thánh*.
  - Tên của những người của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước đã được lưu giữ để làm hồ sơ.
  - Môi-se biết chính xác có bao nhiêu người ra khỏi Ai-cập. Dân số ký 2:32

### **C. Mục vụ thật và chăm sóc lẫn nhau không thể hiệu quả nếu không có các mối quan hệ kết ước. Hê-bơ-rơ 13:7**

1. Nuôi dưỡng, khuyên nhủ, kỷ luật không thể thật sự diễn ra nếu không có các mối quan hệ kết ước.
2. Không thể chăm sóc bầy chiên của Đức Chúa Trời nếu không ai biết nơi họ kết ước với tư cách là thành viên. Châm ngôn 27:23

### **D. Tư cách thành viên Hội thánh địa phương không phải nghiêm nhiên mà có, nhưng phải được chọn lọc mà có.**

1. Tư cách thành viên của Hội thánh là đặc biệt nhưng việc tham dự Hội thánh dành cho tất cả mọi người.
2. Chỉ những người có mối quan hệ thực sự với Chúa Jesus Christ mới đủ điều kiện để trở thành thành viên của Hội thánh địa phương.
3. Tư cách thành viên Hội thánh địa phương được biểu hiện bằng phép báp têm nước. 1 Cô-rinh-tô 12:13

### **E. Cơ đốc nhân phải thuận phục lãnh đạo thuộc linh của mình. Hê-bơ-rơ 13:7, 17**

Nếu chúng ta từ chối những người mà Đấng Christ đã sai đến để chăn bầy của Ngài, chúng ta đang từ chối Ngài. Giăng 13:20

### **F. Thành viên Hội thánh có thể được thuyên chuyển.**

Vào thời Tân Ước, những người đi từ Hội thánh này sang Hội thánh khác sẽ mang theo một lá thư giới thiệu. Công vụ 18: 27; Rô-ma 16:1; Cls 4:10; 2 Cô-rinh-tô 3: 1

### **G. Ích lợi của các thành viên**

1. Thuộc về gia đình thuộc linh. 1 Cô-rinh-tô 3:2; Công vụ 16:2
2. Được sức mạnh và hỗ trợ từ những Cơ đốc nhân trưởng thành hơn. Rô-ma 15:1-2; Ga-la-ti 6:1
3. Được sự an ủi lẫn nhau từ các thành viên. 1 Cô-rinh-tô 12: 26
4. Được sự cầu nguyện của các anh chị em. Gia-cơ 5: 14-16

### **H. Trách nhiệm của các thành viên Hội thánh**

1. Mang lấy gánh nặng cho nhau. Ga-la-ti 6: 2
2. Nhắc nhở và khích lệ lẫn nhau. Hê-bơ-rơ 3: 12-13
3. Kết hợp với nhau trong sự thờ phượng, thông công, cầu nguyện, học kinh thánh và những hoạt động khác. Công vụ 2: 42; Hê-bơ-rơ 10: 24-25.
4. Phục vụ lẫn nhau. 1 Phi-e-rơ 4: 10-11
5. Chăm sóc và an ủi lẫn nhau. 1 Tê-s 5: 11; 2 Cô-rinh-tô 1: 3-5
6. Giúp đỡ lãnh đạo 1 Tê 5:12-13; Ga-la-ti 6:6; Phi-líp 4:15-16; 1 Ti-mô-thê 5:17
7. Cầu nguyện cho lãnh đạo và công việc Chúa. 1 Tê-s 5:25; 2 Tê 3:1; Hê-bơ-rơ 13:18; Ma-thi-ơ 9:38
8. Dâng hiến cho công việc của Chúa. Công-vụ 4:32, 33-34; Công-vụ 11:29; 1 Cô-rinh-tô 16:1-2

## **XIV. NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA HỘI THÁNH TƯ GIA**

Trong 40 năm qua, các Hội thánh địa phương trên khắp thế giới đã khám phá lại tính năng động và tiềm năng của các Hội thánh tư gia như một biểu hiện chính đáng của đời sống Hội thánh.

### **Lý do tại sao chúng ta nên áp dụng hình thức Hội thánh tư gia?**

1. Chúa Jesus sử dụng tư gia cho chức vụ.
  - a. Trọng tâm chiến lược của Đấng Christ là một nhóm nhỏ năng động.
  - b. Ngài dành chính Ngài chủ yếu cho một số môn đồ hơn là cho đám đông, để đám đông có thể tiếp cận với Phúc Âm một cách hiệu quả hơn.
  - c. Chúa Jesus đã chọn xây dựng nền tảng vững chắc trong đời sống của một số người.
  - d. 12 môn đồ này là những người bình thường trong mắt người đời. Họ không phải là những người nổi bật trong xã hội. Công vụ 4:13
  - e. Chiến lược dạy dỗ các môn đồ của Ngài là học tập bằng cách kết hợp hoặc làm việc cùng nhau. Ngài chia sẻ chức vụ của Ngài với họ để giúp họ tăng trưởng trở thành những lãnh đạo tương lai.
  - f. Ngài cố ý tập trung chức vụ của Ngài vào 12 môn đồ. Ngài đã dành nhiều thời gian cho họ hơn bất kỳ nhóm nào khác. Mác 3: 14,15
  - g. Ngài huấn luyện họ bằng lời nói và ví dụ.

- h. Sự mật thiết với Chúa Jesus thực sự là điều tốt nhất trong tất cả các giáo viên.
2. Hội thánh đầu tiên theo gương của Chúa Jesus.
- Hội thánh đầu tiên có những nhóm tín đồ nhỏ hơn nhóm lại trong nhà của các tín đồ.
  - Các buổi nhóm tại nhà riêng, nơi được đặt cùng với các cuộc họp trong đền thờ. Công-vụ 2: 46-47; Công vụ 5:42
  - Lu-ca miêu tả tư gia được sử dụng cho:
    - lễ tiệc thánh và bữa ăn. Công vụ 2: 46
    - Dạy/học Lời Đức Chúa Trời. Công-vụ 5:42
    - Những cuộc gặp gỡ để truyền giáo. Công vụ 10: 22; 16: 32
    - Các buổi cầu nguyện Công vụ 12:12
    - Cầu nguyện sâu đêm, thờ phượng và giảng dạy. Công-vụ 20: 7
    - Thông công. Công vụ 21: 7
  - Hội thánh đầu tiên noi gương Chúa Jesus trong việc xây dựng đức tin lẫn nhau khi họ nhóm lại thành những nhóm nhỏ hơn trong phạm vi tư gia.
  - Điều này giúp họ dễ làm chứng cho cộng đồng của họ bằng lời nói và việc làm.
3. Những nhóm nhỏ trong lịch sử Hội thánh.
- Trong suốt thời gian thử thách của *Thời kỳ tăm tối*, những Cơ đốc nhân kết ước nhóm lại thành những nhóm nhỏ hơn để *cầu nguyện, học tập, huấn luyện và phục vụ*.
  - Họ giữ cho ngọn lửa bùng cháy giữa sự tăm tối của *chủ nghĩa giáo hội* đang suy tàn.
  - Người Lutheran, Anabaptists, Moavians hình thành các nhóm lấy nhà làm trung tâm, qua đó có tác động sâu rộng hơn trong cộng đồng của họ.
  - Wesley đã giới thiệu các nhóm nhỏ trong *Cuộc phục hưng Giám lý* trên khắp nước Anh.
4. Những điều thiết yếu cho đời sống của một nhóm nhỏ.
- Ngay cả trong các Hội thánh tư gia, chúng ta vẫn cần những nhóm nhỏ hơn để thường xuyên gặp gỡ để thông công, học hỏi và cầu nguyện.
  - Trọng tâm của nhóm nhỏ là xây dựng con người không phải để thực hiện các chương trình. Công vụ 20:20
  - Tập trung đáp ứng nhu cầu thuộc linh của con người.
  - Nhà thờ truyền thống thì theo chương trình đã định.
- Nhóm nhỏ tập trung vào cộng đồng.
    - Nhà thờ truyền thống tập trung vào tòa nhà
    - Điều này đem lại nhiều khả năng hơn để phục vụ người dân ở nơi họ đang sống.
  - Nhóm nhỏ có “cấu trúc ra đi”.
    - Nhà thờ truyền thống có “cấu trúc đến”

## Hội thánh địa phương

- Trong những nhóm nhỏ hơn, các thành viên được huấn luyện để đi ra và làm chứng cho những người chưa tin Chúa nơi họ sống và không đợi họ đến với mình.
  - c. Cơ cấu tổ chức của một nhóm nhỏ là tập trung vào cả việc học kinh thánh và thực hành những gì đã học.
- Các thành viên được khuyến khích sử dụng các ân tứ thuộc thể và thuộc linh linh của mình để phục vụ lẫn nhau và tiếp cận những người không tin Chúa.

